

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIÊN KHÁNH
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 09/2022/DS-ST
Ngày: 13/5/2022
Về "*Chia tài sản
chung của hộ gia đình và
chia di sản thừa kế*"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH
TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Thuận

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quốc Tân;

Bà Vũ Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Đình Vân Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh tham gia phiên Tòa: Ông Hồ Hữu Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh mở phiên tòa xét xử công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 123/2019/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2019 về "*Tranh chấp về tài sản thừa kế và chia tài sản chung của hộ gia đình*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXX-ST ngày 31 tháng 3 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/QĐST-DS ngày 15/4/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lương Thị Thanh M - sinh năm 1969

Địa chỉ: xã Diên Toàn, huyện Diên Khánh, Khánh Hòa.

Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Lương Kim H - sinh năm 1957

Địa chỉ: thành phố Nha Trang, Khánh Hòa. Vắng mặt lần 2.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lương Thanh X - sinh năm 1961

Địa chỉ: xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lương Thanh X: bà Lương Thị Thanh T - sinh năm 1968, địa chỉ: xã Diên Toàn, huyện Diên Khánh, Khánh Hòa (văn bản ủy quyền lập ngày 31/3/2020). Bà T có mặt.

- Bà Lương Thị Thanh H – sinh năm 1963

Địa chỉ: quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lương Thị Thanh H: bà Lương Thị Thanh T - sinh năm 1968, địa chỉ: xã Diên Toàn, huyện Diên Khánh, Khánh Hòa (văn bản ủy quyền lập ngày 13/4/2020). Bà T có mặt.

- Ông Lương Thanh V – sinh năm 1966

Địa chỉ: xã Diên Toàn, huyện Diên Khánh, Khánh Hòa. Xin xét xử vắng mặt.

- Bà Lương Thị Thanh T – sinh năm 1968

Địa chỉ: xã Diên Toàn, huyện Diên Khánh, Khánh Hòa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo yêu cầu khởi kiện ngày 02/12/2019 (nhận ngày 03/12/2019); Trong quá trình giải quyết vụ án bà Lương Thị Thanh M trình bày:*

Cha mẹ bà là cụ ông Lương T (mất năm 200x) và cụ bà Kiều Thị P (mất năm 201x) có 06 người con gồm:

1. Lương Kim H;
2. Lương Thanh X;
3. Lương Thị Thanh H;
4. Lương Thị Thanh T;
5. Lương Thị Thanh M;
6. Lương Thanh V;

Khi cha mẹ bà còn sống có được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 02 thửa đất gồm:

- Thửa đất số 390, tờ bản đồ 01 tại xã Diên Toàn, huyện Diên Khánh, diện tích 1410m² (trong đó có 200 m² đất thổ cư, 1.210 m² đất quả).

- Thửa đất số 259, tờ bản đồ 01 tại xã Diên Toàn, huyện Diên Khánh, diện tích 1230m², là đất 2L.

Các thửa đất trên đã được ủy ban nhân dân huyện Diên Khánh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C736133 ngày 07/12/1995 đứng tên ông Lương T và bà Kiều Thị P.

Ngày 28/02/2003, cha mẹ bà đã lập di chúc, thống nhất giao toàn bộ tài sản là thửa đất số 390, tờ bản đồ 01 tại xã Diên Toàn, huyện Diên Khánh, diện tích 1.410m² (trong đó có 200 m² đất thổ cư, 1.210 m² đất quả) cho bà và đã được Ủy ban nhân dân xã Diên Toàn chứng thực. Hiện nay bà đang quản lý, sử dụng, bà và các anh chị em không có tranh chấp gì đối với thửa đất này.

Đối với thửa đất số 259, tờ bản đồ 01 tại xã Diên Toàn, huyện Diên Khánh, diện tích 1230m², là đất 2L, cha mẹ bà chết không để lại di chúc. Phần đất này được cấp theo nghị định 64/CP của Chính phủ. Thời điểm cấp đất, trong hộ có 06 người gồm: cha mẹ bà là ông Lương T và bà Kiều Thị P. Các anh em thời điểm cấp đất gồm: Lương Thị Thanh H, Lương Thanh V, Lương Thị Thanh T và bà (Lương Thị Thanh M). Như vậy, thời điểm cấp đất, mỗi nhân khẩu được 205 m² đất lúa. Thời điểm đó, ông Lương Thanh X và ông Lương Kim H không có trong hộ vì ở nơi khác nên không được cấp theo quy định.

Nay bà yêu cầu chia tài sản chung của hộ gia đình và chia thừa kế đối với thửa đất nêu trên. Bà yêu cầu được nhận toàn bộ thửa đất nói trên vì hiện nay bà đang làm nông. Bà sẽ hoàn giá trị cho các anh chị em trong nhà.

** Tại bản tự khai ngày 28/02/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lương Thị Thanh T và bà cũng là đại diện theo ủy quyền của bà Lương Thị Thanh H và ông Lương Thanh X trình bày:*

Việc cha mẹ bà là ông Lương T và bà Kiều Thị P có khối tài sản như bà Lương Thị Thanh M trình bày. Nay bà Lương Thị Thanh M yêu cầu chia tài sản chung của hộ gia đình và chia thừa kế đối với thửa đất số 259, tờ bản đồ 01 tại xã Diên Toàn, huyện Diên Khánh, diện tích 1230m², là đất 2L bà đồng ý với ý kiến của bà Lương Thị Thanh M. Bà cũng như bà Lương Thị Thanh H và ông Lương Thanh X đồng ý giao toàn bộ thửa đất nói trên cho bà Lương Thị Thanh M quản lý, sử dụng. Bà không yêu cầu nhận giá trị.

** Tại bản tự khai ngày 03/3/2020; biên bản lấy lời khai ngày 02/3/2021 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lương Thanh V trình bày:*

Cha mẹ ông là cụ ông Lương T (mất năm 200x) và cụ bà Kiều Thị P (mất năm 201x) có 06 người con gồm:

1. Lương Kim H;
2. Lương Thanh X;
3. Lương Thị Thanh H;
4. Lương Thị Thanh T;
5. Lương Thị Thanh M;
6. Lương Thanh V;

Khi cha mẹ ông còn sống có được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 02 thửa đất gồm:

- Thửa đất số 390, tờ bản đồ 01 tại xã Diên Toàn, huyện Diên Khánh, diện tích 1410m² (trong đó có 200 m² đất thổ cư, 1.210 m² đất quả).
- Thửa đất số 259, tờ bản đồ 01 tại xã Diên Toàn, huyện Diên Khánh, diện tích 1230m², là đất 2L.

Các thửa đất trên đã được ủy ban nhân dân huyện Diên Khánh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C736133 ngày 07/12/1995 đứng tên ông Lương T và bà Kiều Thị P.

Ngày 28/02/2003, cha mẹ ông đã lập di chúc, thống nhất giao toàn bộ tài sản là thửa đất số 390, tờ bản đồ 01 tại xã Diên Toàn, huyện Diên Khánh, diện tích 1.410m² (trong đó có 200 m² đất thổ cư, 1.210 m² đất quả) cho bà Lương Thị Thanh M và đã được Ủy ban nhân dân xã Diên Toàn chứng thực. Hiện nay bà M đang quản lý, sử dụng. Ông và các anh chị em không có tranh chấp gì đối với thửa đất này.

Đối với thửa đất số 259, tờ bản đồ 01 tại xã Diên Toàn, huyện Diên Khánh, diện tích 1230m², là đất 2L, cha mẹ ông chết không để lại di chúc. Phần đất này được cấp theo nghị định 64/CP của Chính phủ. Thời điểm cấp đất, trong hộ có 06 người gồm: cha mẹ ông là ông Lương T và bà Kiều Thị P. Các anh em thời điểm cấp đất gồm: Lương Thị Thanh H, Lương Thị Thanh T, Lương Thị Thanh M và

ông Lương Thanh V. Thời điểm đó, ông Lương Thanh X và ông Lương Kim H không có trong hộ vì ở nơi khác nên không được cấp theo quy định.

Nay em gái ông là bà Lương Thị Thanh M yêu cầu chia tài sản chung của hộ gia đình và chia thừa kế đối với thửa đất số 259, tờ bản đồ 01 tại xã Diên Toàn, huyện Diên Khánh, diện tích 1230m², là đất 2L. Ông nhất trí và đồng ý giao phần của ông được hưởng cho em gái là bà Lương Thị Thanh M, ông không yêu cầu được nhận giá trị vì ông hiện nay sức khỏe yếu, ông giao cho bà M để bà M chăm sóc ông đến khi qua đời. Đồng thời, ông cũng đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông do sức khỏe yếu.

* *Bị đơn ông Lương Kim H*: Đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo quy định để tiến hành giải quyết vụ án.

* *Ý kiến của Viện kiểm sát*: Phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đối với chia tài sản chung của hộ gia đình: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và ghi nhận sự thỏa thuận của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Xem xét chia theo kỹ phần theo quy định của pháp luật cho các đương sự và nguyên đơn có nghĩa vụ thanh toán cho bị đơn giá trị phần thừa kế được hưởng (Có bài phát biểu chi tiết kèm theo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên Tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục: Ông Lương Kim H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do; căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Lương Kim H.

[2] Xác định quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị Thanh M, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Yêu cầu chia tài sản chung của hộ gia đình và tranh chấp về thừa kế tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 5, khoản 9 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu chia tài sản chung của hộ gia đình, thời điểm mở thừa kế và thời hiện khởi kiện:

Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều thừa nhận yêu cầu chia là tài sản chung của hộ gia đình và chia thừa kế là thửa đất số 259, tờ bản đồ 01 tại xã Diên Toàn, huyện Diên Khánh, diện tích 1230m², là đất 2L.

Tại văn bản trả lời số 847/CNDK ngày 19/3/2019 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Khánh Hòa – Chi nhánh Diên Khánh trả lời: “*Hộ ông Lương T và bà Kiều Thị P được UBND huyện Diên Khánh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0056x/QSDD/DT-DK ngày 07/12/199x trong đó có 02 thửa đất số 390, 259 tờ bản đồ số 01 tại xã Diên Toàn, tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử*

dụng đất hộ ông T, bà P có 06 nhân khẩu. Nguồn gốc thửa 390 tờ bản đồ số 01 khai “do ông, bà để lại từ lâu” không có giấy tờ; nguồn gốc thửa đất số 259 tờ bản đồ số 01 được nhà nước cấp theo nghị định số 64/CP của Chính phủ...”.

Tại đơn xin xác nhận ngày 13/9/2019, Công an xã Diên Toàn xác nhận: “Hộ ông Lương T - sn: 1923 thường trú thôn Đông Dinh, xã Diên Toàn, Diên Khánh, Khánh Hòa được lập hộ ngày 15/11/1976 gồm có 06 nhân khẩu theo đơn xác nhận là đúng”. Gồm: ông Lương T (chủ hộ), bà Kiều Thị P, bà Lương Thị Thanh M, ông Lương Thanh V, bà Lương Thị Thanh T, bà Lương Thị Thanh H.

[3.1] Như vậy, thời điểm cấp đất đối với thửa 259, tờ bản đồ 01 tại xã Diên Toàn, huyện Diên Khánh, diện tích 1230m², là đất 2L gồm 06 nhân khẩu nêu trên. Như vậy, mỗi người được cấp 205 m² đất lúa, là tài sản chung của hộ gồm 06 nhân khẩu nêu trên.

[3.2] Ông Lương T chết ngày 21/01/200x nên xác định thời điểm mở thừa kế đối với ông T là ngày ông T chết. Bà Kiều Thị P chết ngày 24/6/201x nên xác định thời điểm mở thừa kế đối với bà P là ngày bà P chết.

- Thời hiệu khởi kiện: Ngày 03/12/2019, bà Lương Thị Thanh M nộp đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung của hộ gia đình và chia di sản thừa kế đối với di sản là thửa đất số 259, tờ bản đồ 01 tại xã Diên Toàn, huyện Diên Khánh, diện tích 1230m², là đất 2L, còn trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điều 623 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Xác định phần tài sản chung của hộ gia đình:

Là thửa đất số 259, tờ bản đồ 01 tại xã Diên Toàn, huyện Diên Khánh, diện tích 1230m², là đất 2L, cấp cho 06 nhân khẩu tại thời điểm cấp đất theo nghị định 64/CP của Chính phủ gồm: ông Lương T (chủ hộ), bà Kiều Thị P, bà Lương Thị Thanh M, ông Lương Thanh V, bà Lương Thị Thanh T, bà Lương Thị Thanh H. Như vậy, chia theo nhân khẩu, mỗi người được cấp: $1230 : 6 = 205 \text{ m}^2$.

[5] Xác định loại thừa kế và người thừa kế:

Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ và lời khai của các đương sự thì ông Lương T và bà Kiều Thị P chết đều không để lại di chúc nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 650 Bộ luật dân sự năm 2015, di sản thừa kế được chia theo pháp luật đối với phần đất lúa mà ông T và bà P chia theo nhân khẩu.

Phần đất lúa theo khẩu ông T và bà P mỗi người được cấp là: 205m²

Ông Lương T và bà Kiều Thị P có 06 người con gồm:

1. Lương Kim H;
2. Lương Thanh X;
3. Lương Thị Thanh H;
4. Lương Thị Thanh T;
5. Lương Thị Thanh M;
6. Lương Thanh V;

Như vậy, xác định hàng thừa kế được hưởng di sản là 06 người con nêu trên.

[5] Về di sản thừa kế:

Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của các đương sự thì tài sản thừa kế theo nhân khẩu của ông Lương T và bà Kiều Thị P gồm:

410 m² đất 2L thuộc thửa đất số 259, tờ bản đồ 01 tại xã Diên Toàn, huyện Diên Khánh, mỗi người được 205 m².

Di sản thừa kế của ông T và bà P, mỗi người có phần đất cấp là 205 m², giá trị tài sản của mỗi người là như sau:

$205 \text{ m}^2 \times 320.000 \text{ đồng/m}^2 = 65.600.000 \text{ đồng}$ (Sáu mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng).

[6] Về phân chia di sản thừa kế:

[6.1] Năm 200x ông Lương T chết thì phần tài sản của ông được chia cho 07 người còn sống gồm: Bà Kiều Thị P; các con là: Lương Kim H, Lương Thanh X, Lương Thị Thanh H, Lương Thị Thanh T, Lương Thị Thanh M, Lương Thanh V. Mỗi người được hưởng phần giá trị là:

$65.600.000 \text{ đồng} : 7 = 9.371.428 \text{ đồng}$ (Chín triệu ba trăm bảy mươi một nghìn bốn trăm hai mươi tám đồng).

Như vậy, giá trị của bà Kiều Thị P được hưởng là:

$65.600.000 \text{ đồng} + 9.371.428 \text{ đồng} = 74.971.425 \text{ đồng}$ (Bảy mươi bốn triệu chín trăm bảy mươi một nghìn bốn trăm hai mươi lăm đồng).

[6.2] Năm 201x bà Kiều Thị P chết thì phần tài sản của bà được chia cho 06 người con là Lương Kim H, Lương Thanh X, Lương Thị Thanh H, Lương Thị Thanh T, Lương Thị Thanh M, Lương Thanh V.

Như vậy mỗi người được hưởng giá trị là:

$74.971.425 \text{ đồng} : 6 = 12.495.237 \text{ đồng}$ (Mười hai triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm ba mươi bảy đồng).

[7] Bà Lương Thị Thanh T, ông Lương Thanh X và bà Lương Thị Thanh H từ chối nhận di sản thừa kế đối với phần thừa kế thửa đất nói trên và tự nguyện giao cho bà Lương Thị Thanh M quản lý sử dụng và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản lấy lời khai ngày 02/3/2021 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lương Thanh V cũng trình bày ý kiến là giao phần tài sản của ông được hưởng cho bà Lương Thị Thanh M quản lý, sử dụng và nuôi dưỡng ông đến khi qua đời do ông già yếu, bệnh tật.

Riêng ông Lương Kim H không đến Tòa, bà M cũng đề nghị được nhận toàn bộ thửa đất số 259, tờ bản đồ 01 tại xã Diên Toàn, huyện Diên Khánh, diện tích 1230m², là đất 2L và giao giá trị thừa kế cho ông H.

Do diện tích đất không thể tách thửa cho ông H đối với phần ông được hưởng thừa kế của cha mẹ, nên bà Lương Thị Thanh M có nghĩa vụ thanh toán giá trị bằng tiền cho ông Lương Kim H.

[8] Cụ thể phần tài sản các đương sự được hưởng như sau:

[8.1] Tổng giá trị tài sản của hộ gia đình tranh chấp là:

- $1230 \text{ m}^2 \times 320.000 \text{ đồng} = 393.600.000 \text{ đồng}$ (Ba trăm chín mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

- 06 nhân khẩu được cấp đất gồm Lương T, Kiều Thị P, Lương Thị Thanh H, Lương Thị Thanh T, Lương Thị Thanh M, Lương Thanh V. Mỗi khẩu được:

$393.600.000 \text{ đồng} : 6 = 65.600.000 \text{ đồng}$ (Sáu mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Do các anh chị em Lương Thanh X, Lương Thị Thanh H, Lương Thị Thanh T, Lương Thanh V đều đồng ý giao tài sản cho bà Lương Thị Thanh M và không yêu cầu nhận giá trị.

- Phần 06 người con được chia phần thừa kế của ông Lương Trừ chia cho mỗi người được hưởng có giá trị là: 9.371.428 đồng (*Chín triệu ba trăm bảy mươi một nghìn bốn trăm hai mươi tám đồng*).

- Phần 06 người con được chia phần thừa kế của bà Kiều Thị P chia cho mỗi người được hưởng có giá trị là 12.495.237 đồng (*Mười hai triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm ba mươi bảy đồng*).

[8.2] Như vậy các người con của ông Lương T và bà Kiều Thị P được chia phần tài sản chung và thừa kế của ông T và bà P được hưởng như sau:

- Lương Thị Thanh H được:

$65.600.000 \text{ đồng} + 9.371.428 \text{ đồng} + 12.495.237 \text{ đồng} = 87.466.665 \text{ đồng}$
(*Tám mươi bảy triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi lăm đồng*).

- Lương Thị Thanh T được:

$65.600.000 \text{ đồng} + 9.371.428 \text{ đồng} + 12.495.237 \text{ đồng} = 87.466.665 \text{ đồng}$
(*Tám mươi bảy triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi lăm đồng*).

- Lương Thị Thanh M được:

$65.600.000 \text{ đồng} + 9.371.428 \text{ đồng} + 12.495.237 \text{ đồng} = 87.466.665 \text{ đồng}$
(*Tám mươi bảy triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi lăm đồng*).

- Lương Thanh V được:

$65.600.000 \text{ đồng} + 9.371.428 \text{ đồng} + 12.495.237 \text{ đồng} = 87.466.665 \text{ đồng}$
(*Tám mươi bảy triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi lăm đồng*).

- Lương Kim H được:

$9.371.428 \text{ đồng} + 12.495.237 \text{ đồng} = 21.866.665 \text{ đồng}$ (*Hai mươi một triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi lăm đồng*).

- Lương Thanh X được:

$9.371.428 \text{ đồng} + 12.495.237 \text{ đồng} = 21.866.665 \text{ đồng}$ (*Hai mươi một triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi lăm đồng*).

[8.3] Do các ông bà Lương Thị Thanh H, Lương Thị Thanh T, Lương Thanh V, Lương Thanh X từ chối nhận giá trị tài sản thừa kế và tài sản chung của hội gia đình và đồng ý giao cho bà Lương Thị Thanh M.

- Do đó phần bà Lương Thị Thanh M được hưởng có giá trị là:

$393.600.000 \text{ đồng} - 21.866.665 \text{ đồng} \text{ (phần của ông Lương Kim H)} = 371.733.335 \text{ đồng}$ (*Ba trăm bảy mươi một nghìn bảy trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi lăm đồng*).

- Ông Lương Kim H được hưởng giá trị là: 21.866.665 đồng (*Hai mươi một triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi lăm đồng*).

[9] Về chi phí định giá: Lương Thị Thanh M đã tạm ứng và không có yêu cầu gì nên không xét.

[10] Về án phí: Ông Lương Kim H phải chịu án phí đối với giá trị di sản được hưởng. Đối với bà Lương Thị Thanh M phải chịu phần án phí đối với giá trị tài sản của bà được hưởng và án phí đối với phần giá trị tài sản bà được nhận từ các ông bà Lương Thanh X, Lương Thị Thanh H, Lương Thị Thanh T, Lương Thanh V.

Cụ thể như sau:

- Ông Lương Kim H phải chịu:

21.866.665 đồng x 5% = 1.093.333 đồng (*Một triệu không trăm chín mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng*).

- Bà Lương Thị Thanh M phải chịu:

371.733.335 x 5% = 18.586.666 đồng (*Mười tám triệu năm trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 26 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 611; Điều 613; Điều 623; Điều 649; Điều 650; Điều 651; Điều 652 và Điều 660 Bộ luật dân sự 2015;

Điều 179 Luật đất đai năm 2013;

Nghị định 64-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ;

Khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị Thanh M về chia tài sản chung của hộ gia đình và chia di sản thừa kế.

2. Xác định tài sản chung của hộ gia đình và di sản thừa kế của ông Lương T và bà Kiều Thị P để lại mà các bên yêu cầu chia là thửa đất số 259, tờ bản đồ 01 tại xã Diên Toàn, huyện Diên Khánh, diện tích 1230m², loại đất 2L (Thực tế đo vẽ 1301,4 m²).

3. Giao cho bà Lương Thị Thanh M quyền sử dụng toàn bộ thửa đất số 259, tờ bản đồ 01 tại xã Diên Toàn, huyện Diên Khánh, diện tích 1230m², là đất 2L. (thực tế đo vẽ 1.301,4 m²; có bản vẽ kèm theo bản án)

4. Bà Lương Thị Thanh M có nghĩa vụ thanh toán kỷ phần thừa kế cho ông Lương Kim H giá trị bằng tiền là 21.866.665 đồng (*Hai mươi một triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng*).

5. Về án phí: Các đương sự phải nộp án phí dân sự sơ thẩm như sau:

- Bà Lương Thị Thanh M phải nộp 18.586.666 đồng (*Mười tám triệu năm trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng*) nhưng bà M được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0007332 ngày 30/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Khánh. Bà Lương Thị Thanh M còn phải đóng thêm tiền án phí là 11.586.666 đồng (*Mười một triệu năm trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng*).

- Ông Lương Kim H phải nộp 1.093.333 đồng (*Một triệu không trăm chín mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng*).

6. Đối với phần diện tích biến động tăng khi đo vẽ so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đương sự cần liên hệ với các cơ quan chức năng để đăng ký

theo quy định tại Thông tư số 10/2018/TT-BTC ngày 30/01/2018 của Bộ tài chính hướng dẫn nghị định 45/2014/NĐ-CP quy định về thu tiền sử dụng đất.

7. Quy định:

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

8. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Dương sự;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Đức Thuận